TOÀ ÁN N DÂN **HUYỆN BA TRI - TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 67/2018/QĐST-HNGĐ	*Ba Tri, ngày 23 tháng 3 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn N và gia đình thụ lý số 37/2018/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 02 năm 2018, giữa:

- *Nguyên đơn*: chị Nguyễn Thị Mỹ L, sinh năm 1988.

HKTT: ấp B, xã M, huyện B, tỉnh Bến Tre.

Chỗ ở hiện nay: ấp 1, xã T, huyện G, tỉnh Bến Tre.

- Bị đơn: anh Nguyễn Thành N, sinh năm 1987.

Địa chỉ: ấp B, xã M, huyện B, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn N và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 3 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 3 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Mỹ L và anh Nguyễn Thành N. Quan hệ hôn N theo giấy chứng nhận kết hôn số 18, ngày 28/02/2013 của Ủy ban nhân dân xã C, huyện B, tỉnh Bến Tre chấm dứt kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực.

2. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

- Về con chung: anh Nguyễn Thành N có quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Thị Thanh T, sinh ngày 03/11/2013. Ghi nhận anh Nguyễn Thành N tự nguyện không yêu cầu chị Nguyễn Thị Mỹ L cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Nguyễn Thị Mỹ L có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Khi có nhu cầu, vì lợi ích của con, hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: hai bên không tranh chấp.

- Về nợ chung: không có.

- Án phí hôn N và gia đình do hòa giải thành được giảm 50% là: 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) chị Nguyễn Thị Mỹ L đồng ý nộp. Số tiền án phí chị L phải nộp được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền số 0014548 ngày 25/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre. Chị L được nhận lại số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Ba Tri;
- Chi cục THADS huyện Ba Tri;
- UBND xã C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Thị Phương Nhi